

Số: 79/KH-HĐND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Chương trình giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018; Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

- Việc giám sát phải đảm bảo nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất tình hình, tránh hình thức và không làm ảnh hưởng đến việc chỉ đạo thực hiện công việc thường xuyên của đơn vị chịu sự giám sát.

2. Phạm vi, đối tượng giám sát

Giám sát qua báo cáo việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước đối với Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

3. Nội dung giám sát (theo đề cương hướng dẫn của Đoàn giám sát đính kèm).

4. Thành phần giám sát

4.1. Đoàn giám sát: Theo Quyết định số: 78/QĐ-HĐND, ngày 15/10/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

4.2. Đơn vị chịu sự giám sát

- Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh Trà Vinh

5. Thời gian và phương pháp tiến hành

- Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 19/10/2018 ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát gửi cơ quan, đơn vị được giám sát, các thành viên Đoàn giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chậm nhất đến ngày **06/11/2018** các đơn vị được giám sát chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đầy đủ các nội dung theo đề cương hướng dẫn và gửi về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (*đồng thời gửi kèm file văn bản báo cáo về địa chỉ: htathu88@gmail.com*).

- Từ ngày **09/11/2018** đến ngày **12/11/2018** Đoàn giám sát tiến hành giám sát qua báo cáo đối với báo cáo của Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh.

- Từ ngày **13/11/2018** đến ngày **16/11/2018** Đoàn giám sát họp thảo luận, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát gửi đơn vị được giám sát, các thành viên Đoàn giám sát và các đơn vị có liên quan.

6. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ kế hoạch này, Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh chuẩn bị báo cáo đầy đủ nội dung theo đề cương hướng dẫn của Đoàn giám sát, gửi về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo thời gian nêu trong kế hoạch.

- Văn phòng HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện vật chất phục vụ Đoàn giám sát.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh Trà Vinh; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị biết và thực hiện. *Ph*

Nơi nhận:

- TT, các Ban HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Sở Tài chính;
- Cục thuế tỉnh Trà Vinh;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH. *Car*

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Thạch Giàu

Thạch Giàu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu - chi ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số 79/KH-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

Căn cứ Kế hoạch.....

I. Đối với Sở Tài chính

Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018, đồng thời đi sâu các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình thu - chi ngân sách năm 2018 (kết quả thu, chi ngân sách 10 tháng, ước thu - chi cả năm 2018); trong đó, cần thuyết minh cụ thể các nội dung

- Khả năng cân đối ngân sách năm 2018, hướng xử lý các khoản vượt thu hoặc giảm thu (nếu có);

- Tình hình giải ngân và quyết toán vốn thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020 và Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020.

- Tình hình tạm ứng dự toán chi cho các đơn vị trong năm tính đến ngày 31/10/2018. Kết quả xử lý, thu hồi tạm ứng đến ngày 31/10/2018 theo quy định. Tình hình nợ tạm ứng (lũy kế) đến 31/10/2018 (chi tiết).

- Tất cả các khoản nợ các chế độ đối với CBCCVC,... và các đối tượng chính sách; cần nêu rõ nguyên nhân và hướng xử lý của Sở Tài chính;

2. Kết quả khắc phục, xử lý những kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2016 và các năm trước đây còn tồn đọng (nếu có)

3. Công tác thanh tra tài chính năm 2018

Báo cáo chi tiết về số đơn vị được thanh tra, tình hình vi phạm, kết quả xử lý.

4. Tình hình và kết quả thẩm tra quyết toán các dự án XDCB hoàn thành

- Số dự án còn tồn đọng sau ngày 31/10/2018;

- Nguyên nhân của việc chậm quyết toán, hướng xử lý của Sở Tài chính;

(Yêu cầu: nêu chi tiết tên từng dự án, tổng mức đầu tư, vốn đầu tư đã thanh toán; số ngày chậm quyết toán theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước).

5. Tình hình nợ đọng XDCB đến 31/10/2018: nêu rõ tên từng dự án, thời gian khởi công - hoàn thành, tổng mức đầu tư, vốn đầu tư đã thanh toán, nợ đọng khối lượng XDCB đã hoàn thành (phân tích cụ thể nợ đọng theo kế hoạch và nợ đọng theo khối lượng công trình XDCB đã hoàn thành).

6. Công tác thẩm định quyết toán năm 2017 đối với các đơn vị dự toán cấp I

+ Số đơn vị đã được thẩm định, số đơn vị chưa thẩm định (lý do);

+ Những vấn đề sai phạm chủ yếu đã được xử lý qua thẩm định quyết toán; số đơn vị đã bị xử lý sai phạm.

7. Kết quả khắc phục những kiến nghị sau giám sát năm 2017

8. Những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị

II. Đối với Cục thuế tỉnh

1. Báo cáo kết quả thu 10 tháng và ước cả năm 2018, đánh giá theo từng khoản thu, sắc thuế so dự toán và so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng/giảm thu so dự toán

2. Tình hình nợ đọng, giải pháp thu hồi nợ đọng trong những tháng cuối năm 2018

- Nợ đọng sau ngày 31/10/2018 (chi tiết một số doanh nghiệp nợ đọng lớn, khó có khả năng thu hồi (nêu cụ thể các giải pháp đã áp dụng nhưng chưa thu hồi được)); so sánh nợ đọng đến ngày 31/10/2018 với cùng kỳ năm 2017 và cuối năm 2017.

- Giải pháp xử lý nợ đọng trong những tháng cuối năm.

3. Tình hình hoàn thuế, thu hồi hoàn thuế GTGT 10 tháng và ước cả năm 2018; công tác kiểm tra trước và sau hoàn thuế; những trường hợp sai phạm của doanh nghiệp qua công tác hoàn thuế GTGT

4. Công tác quản lý thuế

- Tổng số doanh nghiệp do Cục thuế quản lý, số doanh nghiệp do Chi cục thuế quản lý; số doanh nghiệp thành lập mới, số doanh nghiệp đã giải thể, ngưng nghỉ hoạt động trong năm 2018, có so sánh với năm 2017.

- Đánh giá kết quả phát triển doanh nghiệp so với chỉ tiêu (cấp cục, chi cục). Nguyên nhân; đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

5. Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để quản lý các khoản thu có liên quan về đất đai, giao thông vận tải, xăng dầu

- Việc xây dựng kế hoạch, đề án (nếu có);

- Báo cáo nêu rõ kết quả tăng thu (về đối tượng, số thuế) qua công tác phối hợp. Riêng trên lĩnh vực đất đai chỉ tính số vụ kiểm tra, số thuế thu được qua kiểm tra (không tính phần tự khai của người nộp thuế).

- Khó khăn, vướng mắc ở từng lĩnh vực.

6. Kết quả khắc phục, xử lý những kiến nghị của KTNN trong báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2016 và các năm trước đây còn tồn đọng (nếu có)

7. Kết quả khắc phục những kiến nghị sau giám sát năm 2017

8. Những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị